Biểu 01

BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG XÃ PHƯỢNG TIẾN NĂM 2026 ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 42 /NQ-HĐND ngày 23 /10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Phượng Tiến)

ĐVT: Triệu đồng

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch năm 2026 điều chỉnh, bổ sung									Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:							Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN		Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh		
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11.00	12	13	14	15.00	16.00	17
		TỔNG SỐ				**1,771.00**	**-200.00**	**910.65**	**0.00**	**0.00**	**-82.35**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**456.00**	**537.00**	**358.00**	
	I	**Lĩnh vực quy hoạch**				**-779.00**	**-200.00**	**-579.00**	**-579.00**								
	a	*Dự án giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 thực hiện*				*-779.00*	*-200.00*	**-579.00**	*-579.00*								
1	1	Quy hoạch chung xã Phượng Tiến, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045	Xã Phượng Tiến	2025-2026	Dự án nhóm C	-779.00	-200.00	**-579.00**	-579.00								*Giảm danh mục*
	II	**Lĩnh vực thủy lợi**				**0.00**	**0.00**	**-38.00**	**0.00**	**-38.00**	**-82.35**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**82.35**	**54.90**	
	a	*Công trình khởi công mới*				*0.00*	*0.00*	**-38.00**	*0.00*	*-38.00*	*-82.35*	*0.00*	*0.00*	*0.00*	*0.00*	*82.35*	*54.90*	
2	1	Mương nội đồng thôn Lợi Tiến, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C			**0.00**		0.00	-82.35			0.00		82.35	54.90	*Điều chỉnh cơ cấu vốn giảm vốn ngân sách xã tăng xi măng*
3	2	Mương Tân Tiến 2 xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C			**-38.00**		-38.00	0.00							*Giảm vốn*
	III	**Lĩnh vực giao thông**				**2,550.00**	**0.00**	**1,527.65**	**579.00**	**38.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**456.00**	**454.65**	**303.10**	
	a	***Công trình đã hoàn thành phê duyệt quyết toán***				***0.00***	***0.00***	**0.00**	***0.00***	***0.00***	***0.00***	***0.00***	***0.00***	***0.00***	***0.00***	***0.00***		
	b	***Công trình khởi công giai đoạn 2026-2030***				***2,550.00***	***0.00***	**1,527.65**	***579.00***	***38.00***	***0.00***	***0.00***	***0.00***	***0.00***	***456.00***	***454.65***	***303.10***	
4	1	Đường GTNT xóm Kèn Dương, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C			**-78.00**		-78.00								*Giảm vốn*
5	2	Sửa chữa đường GTNT xóm Nà Lang, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C			**-14.00**		-14.00								*Giảm vốn*
6	3	Kè đường GTNT xóm Khuổi Lừa, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C			**-32.00**		-32.00								*Giảm vốn*

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch năm 2026 điều chỉnh, bổ sung									Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:							Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN		Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh		
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11.00	12	13	14	15.00	16.00		17
7	4	Đường GTNT thôn Làng Tổ, xã Phượng Tiến	Thôn Làng Tổ, xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C			**0.00**							6.75	-6.75	-4.50	*Điều chỉnh cơ cấu vốn*
8	5	Đường GTNT thôn Tân Dương- Nà Lang xã Phượng Tiến	Thôn Tân Dương, Nà Lang xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C			**0.00**							-13.35	13.35	8.90	*Điều chỉnh cơ cấu vốn*
9	6	Đường GTNT thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến	Thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	2,550.00		**1,651.65**	579.00	162.00					462.60	448.05	298.70	*Bổ sung danh mục, kế hoạch đầu tư* *- Công trình thuộc Hợp phần thứ nhất-Nội dung thành phần 2- Nội dung 1: tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả*

Biểu 02

BIỂU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG XÃ PHƯỢNG TIẾN NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 42 /NQ-HĐND ngày 23 /10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Phượng Tiến)

ĐVT: Triệu đồng

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch năm 2026									Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:								
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN		Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh			
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11.00	12	13	14	15.00	16.00		17
		TỔNG SỐ				**30,580.00**	**6,935.00**	**22,086.65**	**2,000.00**	**10,000.00**	**1,967.65**	**1,164.00**	**350.00**	**3,378.00**	**2,000.00**	**1,227.00**	**818.00**	
	I	**Lĩnh vực thủy lợi**				**1,300.00**	**0.00**	**1,262.00**	**0.00**	**462.00**	**717.65**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**82.35**	**54.90**	
	a	*Công trình khởi công mới*				*1,300.00*	*0.00*	*1,262.00*	*0.00*	*462.00*	*717.65*	*0.00*	*0.00*			*82.35*	*54.90*	
1	1	Mương nội đồng thôn Lợi Tiến, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	800.00		**800.00**		0.00	717.65					82.35	54.90	
2	2	Mương Tân Tiến 2 xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	500.00		**462.00**		462.00	0.00							
	II	**Lĩnh vực giao thông**				**20,895.00**	**6,935.00**	**12,658.65**	**2,000.00**	**5,248.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**3,378.00**	**888.00**	**1,144.65**	**763.10**	
	a	***Công trình đã hoàn thành phê duyệt quyết toán***				***8,017.00***	***6,935.00***	***1,081.00***	***0.00***	***1,081.00***								
3	1	Xử lý, khắc phục sạt lở các tuyến đường huyện, đường xã trên địa bàn xã Tân Dương, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến	2024-2025		8,017.00	6,935.00	1,081.00		1,081.00								
	b	***Công trình khởi công giai đoạn 2026-2030***				***12,878.00***	***0.00***	***11,577.65***	***2,000.00***	***4,167.00***	***0.00***	***0.00***	***0.00***	***3,378.00***	***888.00***	***1,144.65***	***763.10***	
4	1	Đường vào GTNT xóm Khuổi Lừa, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	1,020.00		**970.00**	970.00									
5	2	Đường GTNT xóm Kèn Dương, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	1,050.00		**922.00**	451.00	471.00								
6	3	Sửa chữa đường GTNT xóm Nà Lang, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	788.00		**736.00**		736.00								
7	4	Kè đường GTNT xóm Khuổi Lừa, xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	870.00		**798.00**		798.00								
8	5	Đường GTNT xóm Làng Bẩy - Nà Lang xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	2,100.00		**2,000.00**		2,000.00								

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch năm 2026									Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:								
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN		Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh			
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11.00	12	13	14	15.00	16.00		17
9	6	Đường GTNT thôn Làng Tổ, xã Phượng Tiến	Thôn Làng Tổ, xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C,	2,500.00		**2,500.00**						2,050.00	6.75	443.25	295.50	Công trình thuộc Hợp phần thứ nhất-Nội dung thành phần 2- Nội dung 1: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả
10	7	Đường GTNT thôn Tân Dương- Nà Lang xã Phượng Tiến	Thôn Tân Dương, Nà Lang xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C,	2,000.00		**2,000.00**						1,328.00	418.65	253.35	168.90	Công trình thuộc Hợp phần thứ nhất-Nội dung thành phần 2- Nội dung 1: tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả
11	8	Đường GTNT thôn Nà Lang, xã Phượng Tiến	Thôn Nà Lang, xã Phượng Tén	2026-2027	Dự án nhóm C	2,550.00		**1,651.65**	579.00	162.00					462.60	448.05	298.70	Công trình thuộc Hợp phần thứ nhất-Nội dung thành phần 2- Nội dung 1:Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả
	III	**Lĩnh vực thể dục thể thao**				**790.00**	**0.00**	**750.00**	**0.00**	**750.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**		
12	1	Cải tạo, nâng cấp sân vận động xã Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	790.00		**750.00**		750.00								

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch năm 2026										Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:								Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN		Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng		
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh			
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11.00	12	13	14	15.00	16.00		17
	IV	**Lĩnh vực văn hóa, thông tin**				**2,130.00**	**0.00**	**2,044.00**	**0.00**	**530.00**	**0.00**	**1,164.00**	**350.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**		
13	1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thể thao xã Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	1,600.00		1,514.00				1,164.00	350.00					*Nội dung thành phần số 2 - Nội dung cụ thể 2.2 - Mục 2.2.1: Nâng cao năng lực vận hành, khai thác, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho các Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn (và tương đương); xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở các cấp còn thiếu*
14	2	Sửa chữa trường mầm non Tân Thịnh cũ làm điểm thư viện và sinh hoạt văn hóa cộng đồng và điểm chăm sóc sức khỏe cộng đồng gắn với chăm sóc người cao tuổi xã Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	530.00		530.00		530.00								

TT		Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Quy mô công trình (Dự kiến)	Tổng mức đầu tư dự kiến/Quyết định phê duyệt dự án	Nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đã bố trí	Kế hoạch năm 2026									Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:							Khối lượng xi măng phân bổ (tấn)	
									Ngân sách nhà nước (NS tỉnh, ngân sách xã và các nguồn vốn khác)			Nguồn vốn Chương trình MTQG về phát triển văn hóa		Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN		Ngân sách tỉnh hỗ trợ mua xi măng	
									Vốn XDCB tập trung (ngân sách tỉnh)	Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách xã (nguồn thu tiền sử dụng đất)	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	NS TW	Ngân sách tỉnh		
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11.00	12	13	14	15.00	16.00		17
	V	**Lĩnh vực giáo dục**				**3,975.00**	**0.00**	**3,882.00**	**0.00**	**1,862.00**	**908.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**1,112.00**	**0.00**	**0.00**	
15	1	Sửa chữa, nâng cấp trường tiểu học Tân Dương	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	1,430.00		1,362.00		1,362.00								
16	2	Sửa chữa, nâng cấp trường THCS Tân Dương	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	525.00		500.00		500.00								
17	3	Xây dựng nhà thư viện đạt chuẩn CSVC mức độ 2 và trang thiết bị (tại trụ sở chính) trường THCS Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	2,020.00		2,020.00			908.00				1,112.00			*NS xã đối ứng* *'- Công trình Thuộc Hợp phần thứ hai- Nội dung thành phần 1- Nội dung :Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, 19 phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên (ưu tiên đầu tư các hạng mục: đầu tư xây dựng, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp công trình phụ trợ khác;*
	VI	**Lĩnh vực quản lý nhà nước**				**1,490.00**	**0.00**	**1,490.00**	**0.00**	**1,148.00**	**342.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**		
18	1	Cải tạo sân và tường rào trụ sở UBND xã Phượng Tiến	xã Phượng Tiến	2026-2027	Dự án nhóm C	290.00		290.00			290.00							
19	2	Sửa chữa trường mầm non Tân Dương cũ làm trụ sở làm việc của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương	xã Phượng Tiến	2027-2029	Dự án nhóm C	1,200.00		**1,200.00**		1,148.00	52.00							